

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ HOÀNG MAI – NGHỆ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 07/ 2018/HNGĐ - ST

Ngày: 26/ 8/ 2019

Về việc: Tranh chấp hôn nhân
và gia đình

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ HOÀNG MAI, TỈNH NGHỆ AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lý Quang Tình.

- Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Thị Hòe

Ông Vũ Lê Tín.

- Thư ký ghi biên bản phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Huy; thẩm tra viên TAND thị xã hoàng Mai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An tham gia phiên toà: Bà Vũ Thị Thùy Trang; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 8 năm 2019 tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thị xã Hoàng Mai xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 85/2019/TLST- HN&GD ngày 02 tháng 7 năm 2019 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 119/2019/QĐST-HN&GD ngày 12 tháng 8 năm 2019 giữa các đương sự :

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn P. Sinh năm 1974.

Trú tại: Thôn 12, xã Quỳnh T, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

Bị đơn: Chị Trần Thị Đ. Sinh năm 1973

Trú tại: Thôn 12, xã Quỳnh T, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn, bản tự khai, nguyên đơn anh Nguyễn Văn P trình bày:

Anh và bị đơn chị Trần Thị Đ kết hôn ngày 25/6/1992 có đăng ký kết hôn tại UBND xã Quỳnh T, thị xã Hoàng Mai, tỉnh Nghệ An trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn tình cảm vợ chồng bình thường đến năm 2014 thì phát sinh mâu thuẫn sống ly thân cho đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Nay anh xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên xin được ly hôn chị Trần Thị Đ.

Vợ chồng có 5 con chung : Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 13/8/1995, Nguyễn Thị O, sinh 14/7/1995, Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/7/1997, Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30/6/2006; Nguyễn Thành G, sinh ngày 19/6/2004

Ly hôn giao hai con chung là C và G cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ. Con chung là Khánh, O và H đã đủ 18 tuổi trưởng thành muốn ở với ai do con tự quyết định.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Theo biên bản lấy lời khai bị đơn chị Trần Thị Đ trình bày: Chị thống nhất thời gian, điều kiện kết hôn như anh Nguyễn Văn P đã trình bày ở trên. Sau khi kết hôn, tình cảm vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh P không quan tâm đến vợ con. Anh P đã bỏ đi từ năm 2010 cho đến nay, thỉnh thoảng có về nhà thăm con. Nay chị nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn, chị là con của Chúa nên chị không ly hôn.

Vợ chồng có 5 con chung họ tên ngày tháng năm sinh như anh P đã trình bày ở trên. Ly hôn chị xin trực tiếp chăm sóc hai con chung là C và G không yêu cầu anh P cấp dưỡng nuôi con. Con chung là Khánh, O và H đã đủ 18 tuổi trưởng thành muốn ở với ai do con tự quyết định.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Vợ chồng tự thỏa thuận phân chia chưa yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát phát biểu Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết và xét xử vụ án.

Về quan điểm giải quyết vụ án, đại diện Viện kiểm sát đề nghị :

Xử cho Anh Nguyễn Văn P được ly hôn Chị Trần Thị Đ.

Vợ con chung : Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30/6/2006; Nguyễn Thành G, sinh ngày 19/6/2004 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh P vì chị Đ chưa yêu cầu.

Về tài sản và nợ anh P, chị Đ không yêu cầu giải quyết nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm anh P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa Hội đồng xét xử nhận định:

Đây là vụ án tranh chấp hôn nhân và gia đình giữa nguyên đơn anh Nguyễn Văn P và bị đơn chị Trần Thị Đ.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã giao thông báo thụ lý vụ án, thông báo hòa giải cho chị Đ nhưng chị Đ không đến và đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải. Do vậy Tòa án quyết định đưa vụ án ra xét xử không tiến hành hòa giải theo đề nghị của chị Đ là đúng pháp luật theo quy định tại khoản 4 điều 207 BLTTDS.

Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Đ đề nghị giải quyết vắng mặt nên tại phiên tòa chị Đ vắng mặt, Hội đồng xét xử không hoãn phiên tòa mà tiếp tục xét xử vụ án là đúng luật theo quy định tại khoản 1 điều 227 BLTTDS.

Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn P và chị Trần Thị Đ lấy nhau có đăng kết hôn ngày 25/6/1992 tại UBND xã Quỳnh T, thị xã Hoàng Mai trên cơ sở tự nguyện, Đây là hôn nhân hợp pháp tuân thủ các điều kiện kết hôn theo luật định. Sau khi kết hôn, thời gian đầu vợ chồng sống hạnh phúc đến năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng do tính tình không hợp, thường xuyên cãi vã xúc phạm nhau. Hai bên đã sống ly thân, chấm dứt mọi quan hệ vợ chồng từ năm 2014 cho đến nay không còn quan tâm gì đến nhau nữa. Bản thân chị Đ cũng nhận thấy tình cảm vợ chồng không còn nữa nhưng vì chị là con của Chúa nên chị mới không ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã thực sự trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được nên áp dụng điều 56 Luật hôn nhân và gia đình xử cho anh Nguyễn Văn P được ly hôn chị Trần Thị Đ.

Vợ chồng có 5 con chung là Nguyễn Duy Kh, sinh ngày 13/8/1995, Nguyễn Thị O, sinh 14/7/1995, Nguyễn Thị H, sinh ngày 10/7/1997, Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30/6/2006; Nguyễn Thành G, sinh ngày 19/6/2004.

Ly hôn anh P chị Đ thống nhất giao hai con chung là C và G cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng, anh không cấp dưỡng nuôi con cho chị Đ. Con chung là Khánh, O và H đã đủ 18 tuổi trưởng thành muốn ở với ai do con tự quyết định. Việc thống nhất tòa thuận nuôi con chung của anh P, chị Đ là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định của pháp luật và nguyện vọng của con chung nên chấp nhận.

Về tài sản chung, riêng và nợ : Anh P, chị Đ thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với quy định của pháp luật nên không xét.

Về án phí ly hôn sơ thẩm anh P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ : Khoản 1 điều 56, điều 58, điều 82, điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình, điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Xử: Cho Anh Nguyễn Văn P được ly hôn Chị Trần Thị Đ.

Về con chung : Giao hai con chung là Nguyễn Ngọc C, sinh ngày 30/6/2006; Nguyễn Thành G, sinh ngày 19/6/2004 cho chị Đ trực tiếp nuôi dưỡng. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho anh P vì chị Đ chưa yêu cầu.

Anh P có quyền đi lai thăm nom chăm sóc con chung không ai được ngăn cấm, cản trở.

Về tài sản chung, riêng và nợ: Anh P, Chị Đ thống nhất tự thỏa thuận phân chia không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí ly hôn sơ thẩm anh P phải nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) được trừ vào số tiền tạm ứng án phí anh P đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự thị xã Hoàng Mai theo biên lai thu tiền số 0006837 ngày 27/6/2019.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn nói trên kể từ ngày nhận được bản sao bản án.

Nơi nhận:

- Các đương sự
- VKS
- THAHS
- UBND xã Quỳnh T
- Lưu VP, HS

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lý Quang Tình